

Bản án số: 40/2017/DS-ST  
Ngày: 29 - 9 - 2017  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tấn Nga
2. Ông Nguyễn Tấn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Huệ Chi, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1965 (vắng mặt, có đơn yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 18/9/2017).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt lập ngày 28/9/2017).

Địa chỉ: Ấp Xa M, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2017).

*Bị đơn:* 1/ Ông Quách Thanh N, sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 26/9/2017);

2/ Bà Quách Thị Mỹ H1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017 của nguyên đơn bà Lâm Ngọc H trình bày:*

Ngày 29/10/2012 ông N và bà H1 có vay của bà H tiền vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), có làm biên nhận, thỏa thuận lãi 2%/tháng, khi nào bà H có nhu cầu sử dụng thì đòi lại, từ khi vay đến nay ông N và bà H1 không trả vốn cũng như lãi. Còn việc ông N trình bày số tiền 100.000.000 đồng là tiền lãi là không đúng và bà cũng không có cho ông N vay các khoản tiền trước đây và không nhận tiền lãi 150.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông N và bà H1 trả số tiền còn nợ vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 30.000.000 đồng, tổng cộng 130.000.000 đồng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 18/9/2017 bà H yêu cầu ông N và bà H1 trả cho bà H số tiền còn nợ vốn vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và bà N đại diện yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng và rút lại không yêu cầu bị đơn trả lãi 30.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Quách Thanh N có lời trình bày ngày 16/6/2017 và ngày 19/7/2017:*

Khoảng năm 2007 đến năm 2010 ông cùng vợ Quách Thị Mỹ H1 vay tiền của bà Lâm Ngọc H nhiều lần, tổng vốn vay 500.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,5%/tháng, khoảng năm 2008 bà H nâng lãi lên 5%/tháng, qua các lần vay đều có làm biên nhận do bà H giữ, vợ chồng ông đã trả dần vốn và lãi, đến năm 2011 bà H đòi vốn nên vợ chồng ông trả toàn bộ vốn 500.000.000 đồng, tiền lãi trả nhiều năm khoảng 150.000.000 đồng không nhớ chính xác do trả nhiều lần, việc trả lãi cho bà H thì bà H không có làm biên nhận đến tháng là nộp lãi, nếu không trả thì cộng vào vốn, năm 2011 trả hết vốn 500.000.000 đồng nhưng còn nợ tiền lãi 80.000.000 đồng.

Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông chưa trả lãi 80.000.000 đồng, đến ngày 29/10/2012 âm lịch bà H yêu cầu ông viết biên nhận nợ 100.000.000 đồng, trong đó lãi của nợ cũ 80.000.000 đồng và tiền lãi mới 20.000.000 đồng, nếu không viết biên nhận thì bà H sẽ thừa, do chỗ làm ăn nên vợ chồng ông đồng ý viết biên nhận cho bà H nội dung biên nhận là vợ chồng ông thừa nhận có nợ bà H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ông thừa nhận biên nhận lập ngày 29/10/2012 âm lịch do bà H cung cấp chính tay ông viết, ông cùng vợ Quách Thị Mỹ H1 có ký tên vào biên nhận.

Nay bà H yêu cầu trả 100.000.000 đồng ông đồng ý, xin mỗi tháng trả 3.000.000 đồng đến khi đủ nợ. Đối với các khoản lãi trước đây đã trả cho bà H ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Bị đơn bà Quách Thị Mỹ H1 vắng mặt: Không có lời khai.*

*Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà H1 chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án đều vắng mặt không lý do. Về nội dung xác định bị đơn ông N và bà H1 có nợ của nguyên đơn 100.000.000 đồng chưa trả là sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay 100.000.000 đồng và đình chỉ rút lại một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi 30.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Lâm Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết tiền vay đối với ông Quách Thanh N và bà Quách Thị Mỹ H1 trú ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện TT, vì vậy vụ án được xác định là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà H và bị đơn ông N, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Ngọc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 18/9/2017, ngày 26/9/2017 và ngày 28/9/2017, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà H, ông N và bà N. Còn bà H1 được Tòa án triệu hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với bà H1.

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2017 nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông N và bà H1 trả tiền vay vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 30.000.000 đồng. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt lập ngày 18/9/2017 bà H chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 100.000.000đ và rút lại đối với yêu cầu đòi tiền lãi 30.000.000 đồng và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 28/9/2017 bà N yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 100.000.000 đồng rút lại đối với yêu cầu đòi tiền lãi 30.000.000 đồng, xét việc rút yêu cầu của bà H là tự nguyện phù hợp với pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với số tiền lãi 30.000.000đồng.

[2] Xét về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà H trình bày vào ngày 29/10/2012 ông N và bà H1 có vay của nguyên đơn tiền vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), có làm biên nhận, thỏa thuận lãi 2%/tháng. Còn bị đơn ông N thừa nhận vào ngày 29/10/2012 ông cùng vợ bà H1 có viết biên nhận nợ bà H 100.000.000 đồng, nhưng đó là tiền lãi không phải tiền vốn. Nguyên đơn không thừa nhận tiền lãi thì ngoài lời trình bày ra, bị đơn ông N cũng không có chứng cứ chứng minh số tiền 100.000.000đồng là tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định số tiền 100.000.000 đồng là tiền vốn, không phải tiền lãi như bị đơn trình bày.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tiền vốn 100.000.000đ và bị đơn đồng ý, nhưng về thời gian trả do hai bên không thỏa thuận được, nên đến giai đoạn thi thành án do Chi cục thi hành án dân sự xem xét theo Luật thi án dân sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông N và bà H1 trả cho nguyên đơn bà H tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

Qua phân tích như trên, xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn (100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Buộc ông Quách Thanh N và bà Quách Thị Mỹ H1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lâm Ngọc H số tiền vay vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Trong đó ông N và bà H1 mỗi người có nghĩa vụ trả tương ứng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Lâm Ngọc H khởi kiện đòi các bị đơn ông N và bà H1 trả tiền lãi 30.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Quách Thanh N và bà Quách Thị Mỹ H1 phải nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trong đó ông N và bà H1 mỗi người có nghĩa vụ nộp tương ứng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Lâm Ngọc H tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005994 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hoàng Nam**